TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-DS	*M, ngày 17 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2022/TLST-DS, ngày 26 tháng 4 năm 2022,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lại Minh T1, sinh năm 1950; địa chỉ: Tổ 18, ấp 5, xã Y, huyện M, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Ông Thái Thanh H, sinh năm 1979, địa chỉ: Tổ 2, khu phố 1, phường U, thị xã Q, tỉnh Bình Dương và ông Bùi Tấn Đạt, sinh năm 1997, địa chỉ: Tổ 11, khu phố Chánh L, phường Phú Chánh, thị xã Q, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Bà Lại Thị Hồng N, sinh năm 1983, địa chỉ: Tổ 6, khu phố A, phường B, thị xã Q, tỉnh Bình Dương;

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lại Thành L, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp 5, xã Y, huyện M, tỉnh Bình Dương;

+ Ông Lại Thanh P, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp 5, xã Y, huyện M, tỉnh Bình Dương;

+ Ông Lại Thanh S, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp 5, xã Y, huyện M, tỉnh Bình Dương;

+ Ông Lại Anh D, sinh năm 1980 (Chết ngày 16/7/2015) có người thừa kế thế là:

- Bà Vũ Thị Ngọc K, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp 3, xã Y, huyện M, tỉnh Bình Dương;

- Cháu Lại Thị Ngọc G, sinh năm 2003; địa chỉ: Ấp 3, xã Y, huyện M, tỉnh Bình Dương;

- Cháu Lại Thị Ngọc Z, sinh năm 2011; địa chỉ: địa chỉ: Ấp 3, xã Y, huyện M, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp cho Lại Thị Ngọc Z: Bà Vũ Thị Ngọc K, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp 3, xã Y, huyện M, tỉnh Bình Dương;

- Bà Cao Thị X, sinh năm 1954, địa chỉ: Ấp 3, xã Y, huyện M, tỉnh Bình Dương;

- Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1946, địa chỉ: Ấp 5, xã Y, huyện M, tỉnh Bình Dương;

- Ông Lại Minh V, sinh năm 1962, địa chỉ: Ấp 5, xã Y, huyện M, tỉnh Bình Dương;

- Uỷ ban nhân dân huyện M; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn TT, huyện M, tỉnh Bình Dương.

- Uỷ ban nhân dân xã Y, địa chỉ: xã Y, huyện M, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lại Minh T1, bà Lại Thị Hồng N, ông Lại Thanh L, ông Lại Thanh P, ông Lại Thanh S, bà Vũ Thị Ngọc K (Là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người đại diện hợp pháp cho cháu Lại Thị Ngọc G và Lại Thị Ngọc Z) cùng thống nhất phân chia di sản thừa kế của bà Trần Thị Th để lại như sau:

1. Bà Lại Thị Hồng N được quyền quản lý, sử dụng tổng diện tích đất 9.562,3m^2 thuộc các thửa đất số 515 có diện tích 1.493,5m^2; thửa 514 có diện tích 3.081,1m^2; diện tích 39,2m^2 thuộc một phần thửa 516; thửa 422 có diện tích 2.792,1 m^2; diện tích 19,6m^2 thuộc một phần thửa 421; thửa 423 có diện tích 1.480,4m^2; diện tích 553,2m^2 thuộc một phần thửa 685; 59,6m^2 thuộc một phần thửa 419; diện tích 43,6m^2 thuộc một phần đường đất thuộc tờ bản đồ số 23 tại xã Y, huyện M. (Có sơ đồ kèm theo).

2. Ông Lại Minh T1 được quyền quản lý, sử dụng tổng diện tích đất 4.156m^2 thuộc các thửa đất số 482 có diện tích 254,3m^2; thửa đất số 483 có diện tích 713,9m^2; diện tích 229,5m^2 thuộc một phần thửa 585; diện tích 73,3m^2 thuộc một phần thửa 498; diện tích 87,0m^2 thuộc một phần thửa 501; thửa 497 có diện tích 696,0m^2; diện tích 1.279,5m^2 thuộc một phần thửa 685; diện tích 333,1m^2 thuộc một phần đường đất; diện tích 824m^2 thuộc thửa 177; diện tích 25,4m^2 thuộc một phần thửa 490 tờ bản đồ số 23 tại xã Y, huyện M. (Có sơ đồ kèm theo).

3. Ông Lại Thanh S được quyền quản lý, sử dụng tổng diện tích đất 12.623,4m^2 thuộc các thửa đất số 585 có diện tích 883,5m^2; diện tích 45,1m^2 và diện tích 7,4m^2 thuộc một phần thửa 494; diện tích 29,6m^2 thuộc một phần mương cũ; thửa đất số 590 có diện tích 740,2m^2; diện tích 730,2m^2 thuộc thửa 584; diện tích 275,7m^2 thuộc thửa 498; diện tích 1.027,0 m^2 thuộc thửa 499; thửa 501 có diện tích 1.747,3m^2; diện tích 973,1m^2 thuộc một phần thửa 870; diện tích 957,5m^2 thuộc thửa 496; diện tích 1.167,1m^2 thuộc thửa 869; diện tích 1.050,2m^2 thuộc thửa 571; diện tích 922,2m^2 thuộc thửa 570; diện tích 19,5m^2 thuộc một phần thửa 572; diện tích 5,5m^2 thuộc một phần thửa 567; diện tích 136,0m^2 và diện tích 12,8m^2 thuộc một phần thửa 569; diện

tích 17,7m^2 thuộc một phần thửa 495; diện tích 89,5m^2 thuộc một phần thửa 490; diện tích 683,4m^2 thuộc thửa 491; diện tích 193,0m^2 thuộc thửa 492; diện tích 272,7m^2 thuộc thửa 493; diện tích 637,2m^2 thuộc một phần thửa 567 tờ bản đồ số 23 tại xã Y, huyện M. (Có sơ đồ kèm theo).

Kiến nghị UBND huyện M thu hồi các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số vào sổ 01071-QSDĐ/TU ngày 22/9/1999; số vào sổ H01036 ngày 05/11/2008 cấp cho ông Lại Minh T1 và Trần Thị Tho để cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đương sự theo quyết định của Toà án.

Kiến nghị UBND huyện M thu hồi, điều chỉnh các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Số vào sổ 01288 cấp cho bà Cao Thị X; số vào sổ H01097; số vào sổ H01098 cấp cho ông Lại Thanh P; số vào sổ 01036 ngày 22/9/1999 cấp cho ông Lại Minh V; số vào sổ CS 01733 cấp cho bà Nguyễn Thị C cho phù hợp theo quyết định của Toà án.

Các đương sự có nghĩa vụ kê khai, đăng ký xin cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Toà án.

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Lại Minh T1 thoả thuận chịu toàn bộ số tiền chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 11.284.000 đồng (Mười một triệu, hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng) (Đã thực hiện xong).

3.Về án phí sơ thẩm: Ông Lại Minh T1 là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí nên ông T1 được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Lại Thị Hồng N phải chịu số tiền 30.383.865 đồng (Ba mươi triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi lăm đồng);

Ông Lại Thanh S phải chịu 37.459.780 đồng (Ba mươi bảy triệu, bốn trăm năm mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện M;
- CCTHADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng